

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 4831/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình cải cách hành chính
tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2020-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3158/TTr-SNV ngày 03 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Chương trình được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ

trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tấn Tuân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH

Cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4831/QĐ-UBND

ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025; căn cứ Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, đồng thời thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 02 tháng 9 năm 2021 về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa xây dựng Chương trình cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030, với các nội dung trọng tâm sau:

I. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục xây dựng bộ máy hành chính tỉnh Khánh Hòa dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

II. Nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình

Cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030 tập trung vào 6 nội dung, gồm: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính của tỉnh trong 10 năm tới là: (1) Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; (2) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên

nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, trong đó chú trọng thực hiện tốt chính sách tiền lương theo quy định hiện hành; (3) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu:

Thể chế, chính sách quản lý của tỉnh trên các lĩnh vực được tiếp tục hoàn thiện, đồng bộ đáp ứng yêu cầu hiện đại, hội nhập phù hợp với thực tiễn và tạo đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa.

b) Nhiệm vụ:

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách thể chế đảm bảo đúng lĩnh vực ưu tiên, đúng những khâu đột phá, trọng tâm, trọng điểm và xây dựng, ban hành chính sách, pháp luật phù hợp với bối cảnh, tình hình và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho các thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Tiếp tục kiến nghị đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

- Nghiên cứu, đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật theo hướng hiệu quả và thiết thực.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của địa phương theo phân công, phân cấp của Trung ương.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu:

Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả thủ tục hành chính liên quan đến

người dân, tổ chức, doanh nghiệp, thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, kiến nghị: Cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, tổ chức, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- Đến năm 2025:

+ Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

+ 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

+ Thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính đủ điều kiện được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

+ Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của 03 cấp (tỉnh, huyện, xã) đạt tỷ lệ theo lộ trình Trung ương.

+ 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

+ 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

+ Người dân, tổ chức, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Đến năm 2030:

+ Thủ tục hành chính đủ điều kiện, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

+ 90% số lượng người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ:

- Thực hiện công bố, công khai kịp thời, đầy đủ các quy định thủ tục hành chính gắn với chuẩn hóa quy trình, đơn giản hóa thành phần và số lượng hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết đảm bảo tạo thuận lợi nhất cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong việc tiếp cận và thực hiện.

- Cập nhật và công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, tích hợp, đồng bộ với Cổng dịch vụ công của tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng; vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong từng bước của

quy trình giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính giảm tiếp xúc với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, giảm thời gian đi lại và tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước để tiếp tục chống tham nhũng, tiêu cực, nhũng nhiễu và công khai, minh bạch.

- Kiểm soát chặt chẽ việc giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, đảm bảo tuân thủ đúng quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính gắn liền với kiểm tra, giám sát.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu:

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, hoàn thành việc sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Đến năm 2025:

+ Hoàn thành việc sắp xếp, tinh gọn các đơn vị hành chính cấp huyện, xã, thôn, tổ dân phố theo lộ trình, tiêu chuẩn quy định.

+ Thực hiện giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo lộ trình của Trung ương.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

- Đến năm 2030:

+ Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; giảm mạnh đầu mối các tổ chức trung gian.

+ Tiếp tục giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

b) Nhiệm vụ:

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, rà soát, chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang các công ty cổ phần.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Nghiên cứu, thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm; kịp thời sơ kết, tổng kết và mở rộng dần những mô hình phù hợp, hiệu quả.

- Đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu:

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

b) Nhiệm vụ:

- Thực hiện việc công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức theo vị trí việc làm; thực hiện nghiêm minh các quy định về sử dụng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Tiếp tục nghiên cứu mở rộng, triển khai có hiệu quả việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, phòng và tương đương.

- Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức triển khai các văn bản pháp luật theo thẩm quyền được phân công, phân cấp về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình.

- rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đầy mạnh tự chủ.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; ban hành theo thẩm quyền quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

- Rà soát, đề xuất, kiến nghị đổi mới cơ chế quản lý, ban hành theo thẩm quyền về triển khai thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, tránh trùng lặp, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Hằng năm, các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng, kiến thức quản lý nhà nước về giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phục vụ Nhân dân đến cấp huyện, cấp xã.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu:

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

Đến năm 2030, giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021-2025.

b) Nhiệm vụ:

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan, đơn vị gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra. Thực hiện quy định về thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và Nhà nước, quy định của Trung ương. Tăng cường các giải pháp để góp phần cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính gắn với đổi mới cơ chế hoạt động của

các đơn vị sự nghiệp công lập, đồng bộ với đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội.

- Triển khai hiệu quả Đề án tái cơ cấu của các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Mục tiêu:

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, đổi mới phương pháp tiếp cận, khai thác và sử dụng dịch vụ công, tăng cường sự kết nối, trao đổi thông tin thường xuyên giữa chính quyền các cấp, giữa chính quyền với người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Đến năm 2025:

+ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau; 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ 100% người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- Đến năm 2030:

+ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên cơ sở khai thác kho dữ liệu trực tuyến dùng chung của tỉnh; 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; hình thành các nền tảng dữ liệu mở phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước.

b) Nhiệm vụ:

- Ưu tiên nguồn lực, tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số theo lộ trình, đổi mới mạnh mẽ phương thức chỉ đạo điều hành, quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và chất lượng cung ứng dịch vụ công cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên môi trường số.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử. Xây dựng nền tảng công nghệ phù hợp phát triển Chính quyền điện tử, xây dựng đô thị theo hướng thông minh. Triển khai Đề án thí điểm xây dựng Khu dân cư điện tử.

- Triển khai các giải pháp nhằm gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính; áp dụng nhiều hình thức, phương pháp nhằm đổi mới phương thức làm việc phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai xây dựng, kết nối Trung tâm với các phần mềm nghiệp vụ và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia để tiếp tục điện tử hóa toàn diện quá trình quản lý, giải quyết thủ tục hành chính, lưu trữ dữ liệu và khai thác tài nguyên số hóa; tổ chức lại và nâng cấp hệ thống dữ liệu của tỉnh theo mô hình dữ liệu lớn (big Data); ứng dụng trí thông minh nhân tạo (AI) để hỗ trợ và kiểm soát chất lượng dịch vụ công, triển khai điện tử hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tích hợp ISO điện tử.

- Tổ chức việc xây dựng, duy trì, áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương; thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá hằng năm theo quy định của Chính phủ và Bộ Khoa học và Công nghệ; triển khai hiệu quả mô hình ISO điện tử, đảm bảo đồng bộ với phát triển hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống báo cáo cấp tỉnh tích hợp với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ hình thành hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; tiếp tục mở rộng việc sử dụng văn bản điện tử (trừ văn bản mật), chữ ký số, xử lý công

việc trên môi trường điện tử, bảo đảm đồng bộ trong triển khai, thực hiện ở cả 3 cấp chính quyền, không gửi kèm bản giấy, thực hiện lưu trữ điện tử.

7. Nhiệm vụ, phân công cụ thể

Từ đây đến năm 2025 và các năm tiếp theo, tập trung triển khai, hoàn thành những nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm nêu tại Phụ lục kèm theo.

(Đính kèm Phụ lục nhiệm vụ cụ thể của Chương trình).

III. Giải pháp thực hiện Chương trình

1. Tăng cường và nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo công tác cải cách hành chính gắn với xây dựng và thực hiện chế tài trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Chương trình trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu xuyên suốt nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và xây dựng cơ chế phối hợp đồng bộ trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

Có cơ chế phối hợp hiệu quả, phân công trách nhiệm, thẩm quyền cụ thể giữa các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính để bảo đảm Chương trình được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

2. Xây dựng, hoàn thiện Đề án kiện toàn bộ phận tham mưu, giúp việc về cải cách hành chính của cơ quan, địa phương, lựa chọn những cán bộ, công chức, viên chức có tâm huyết, năng lực để bố trí cho bộ phận này.

Bố trí cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị theo yêu cầu, tính chất công việc và danh mục vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính để nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai thực hiện Chương trình.

Quan tâm thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ này theo quy định của Trung ương.

3. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương đi đôi với thực hiện tốt chính sách cải cách tiền lương, chế độ đãi ngộ, tạo môi trường, điều kiện làm việc thuận lợi để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phục vụ phát triển; phát huy tinh thần cán bộ “Dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung”. Đồng thời, có cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, kỷ luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

Tiếp tục lấy kết quả cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính làm tiêu chí quan trọng để đánh giá (theo thẩm quyền) về trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và đánh giá mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, xét thi đua - khen thưởng.

4. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, cán bộ, công chức, viên chức phát huy tính năng động, sáng tạo, chủ động nghiên cứu, đề xuất và tổ chức thực hiện các sáng kiến, giải pháp, mô hình mới nâng cao chất lượng cải cách hành chính.

5. Đảm bảo kinh phí từ ngân sách để thực hiện Chương trình theo phân cấp, chủ động đề xuất, đăng ký tham gia và tranh thủ sự hỗ trợ kinh phí từ các đề án, dự án cải cách hành chính quy mô quốc gia.

6. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, đầu tư hợp lý nguồn lực và các điều kiện để thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính với quyết tâm chính trị cao.

Căn cứ điều kiện thực tiễn, các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu cho cấp ủy cùng cấp hoặc cơ quan hành chính nhà nước cấp trên ban hành văn bản chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính thuộc ngành, lĩnh vực và phạm vi quản lý, bảo đảm kịp thời, thiết thực và hiệu quả.

Đẩy mạnh nghiên cứu, triển khai áp dụng, nhân rộng các sáng kiến, mô hình, giải pháp thiết thực, hiệu quả và đột phá để tạo chuyển biến mạnh trong thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính để người

dân, tổ chức, doanh nghiệp nâng cao nhận thức và giám sát hiệu quả việc thực hiện. Đổi mới phương thức tuyên truyền, đảm bảo nội dung đa dạng, hình thức phong phú và phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn và thực tiễn quản lý.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, theo dõi đánh giá việc triển khai công tác cải cách hành chính. Thường xuyên quán triệt việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc; đưa chuyên đề cải cách hành chính vào thảo luận, quán triệt tại các cuộc họp định kỳ của cơ quan, đơn vị, địa phương. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Tổ chức hệ thống thông tin chỉ đạo và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời về cải cách hành chính; xây dựng cơ chế phù hợp để tiếp nhận, xử lý nhanh các vướng mắc, các phản ánh, kiến nghị về hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong cải cách hành chính, thực thi công vụ, nhiệm vụ theo hướng tăng tính chủ động và trách nhiệm của cơ sở, xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu.

IV. Kinh phí thực hiện Chương trình

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

3. Đối với các dự án, đề án, nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, kinh phí thực hiện được phê duyệt cụ thể theo từng đề án, dự án.

4. Đối với nội dung, phần việc của các đề án, dự án quy mô quốc gia giao cho tỉnh triển khai thì kinh phí thực hiện theo quy định cụ thể của các đề án, dự án đó.

5. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách của tỉnh để thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ cải cách hành chính.

V. Phân công trách nhiệm thực hiện

1. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Căn cứ Chương trình và yêu cầu nhiệm vụ của ngành, địa phương, nghiên cứu xây dựng kế hoạch cải cách hành chính từng giai đoạn (05 năm, 10 năm), kế hoạch hàng năm và quản lý, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện.

b) Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ và phân công thực hiện của Chương trình, tổ chức xây dựng các đề án, dự án, nhiệm vụ cải cách hành chính, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện đúng quy định, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

c) Lập dự toán ngân sách thực hiện công tác cải cách hành chính trong dự toán ngân sách hàng năm gửi Sở Tài chính (đồng gửi Sở Nội vụ) để tổng hợp, cân đối và trình cấp thẩm quyền phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, địa phương.

d) Căn cứ dự toán ngân sách thực hiện cải cách hành chính được phê duyệt và nhiệm vụ cải cách hành chính được giao, lập dự toán kinh phí để thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ cải cách hành chính theo đúng quy định hiện hành.

đ) Định kỳ quý, 6 tháng và hàng năm (theo quy định, hướng dẫn hiện hành), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nội vụ về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính để tổng hợp, xây dựng báo cáo cho cấp có thẩm quyền; báo cáo đột xuất theo yêu cầu, đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ.

2. Sở Nội vụ

a) Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện Chương trình.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ, nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ.

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

d) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch cải cách hành chính hàng năm và thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ.

đ) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ Chương trình; xây dựng báo cáo cải cách hành chính định kỳ quý, 6 tháng, hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ, xây dựng báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp thẩm quyền.

e) Chủ trì thẩm định các đề án, dự án, nhiệm vụ, kế hoạch cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị để phục vụ việc thẩm định, phê duyệt dự toán ngân sách, kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm.

g) Chủ trì xây dựng, triển khai thực hiện phương pháp theo dõi, đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

h) Chủ trì triển khai thực hiện phương pháp đo lường sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

i) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức tham mưu, giúp việc về cải cách hành chính các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

k) Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính. Hằng năm, xây dựng, triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

l) Đến năm 2025, tiến hành sơ kết; đến năm 2029, tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

3. Sở Tư pháp

a) Theo dõi, tổng hợp việc triển khai nội dung cải cách thể chế.

b) Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì tham mưu xây dựng và vận hành có hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đảm bảo thống nhất với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì tham mưu các giải pháp để triển khai hiệu quả các quy định của

pháp luật về thể chế, chính sách liên quan đến đầu tư, thành lập doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

b) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công.

5. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chủ trì tham mưu, triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan tham mưu quản lý, vận hành hiệu quả Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa; tham mưu các giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định pháp luật.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì tham mưu, triển khai nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030.

c) Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì triển khai, hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia tại các cơ quan hành chính nhà nước theo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ và Kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

8. Sở Tài chính

a) Chủ trì tham mưu, triển khai nội dung cải cách tài chính công.

b) Chủ trì hướng dẫn việc lập dự toán ngân sách, kinh phí thực hiện cải cách hành chính. Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản liên quan.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định kinh phí thực hiện các nhiệm

vụ được giao tại Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính tỉnh, kế hoạch cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

d) Hướng dẫn, triển khai việc thực hiện rà soát Quyết định danh mục sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Sở Y tế

a) Đổi mới tổ chức, quản lý, đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế; triển khai hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế.

b) Đẩy mạnh việc cung cấp các dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc bệnh nhân trên nền tảng số. Phát triển nền tảng tích hợp dữ liệu y tế quốc gia, kết nối giữa các Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, các hệ thống y tế chuyên ngành, thống kê y tế.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

b) Rà soát, tham mưu sắp xếp hệ thống mạng lưới trường, lớp, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động của ngành.

11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm kịp thời hỗ trợ, giải quyết các chế độ, chính sách cho người lao động thất nghiệp, người lao động đang tìm việc làm; trong đó ưu tiên đổi mới phương thức hỗ trợ, đưa ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả kết nối, tìm việc, giới thiệu việc làm đối với lao động thất nghiệp.

b) Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; hướng dẫn, triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách liên quan trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

12. Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch

Thực hiện rà soát, đánh giá việc ban hành các quy định, cơ chế, chính sách xã hội hóa trong lĩnh vực quản lý, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương đề xuất, tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản mới hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; tăng cường thực hiện các giải pháp đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn địa phương.

13. Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong

a) Tham mưu triển khai hiệu quả Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển Khu kinh tế Vân Phong giai đoạn 2021-2025.

b) Triển khai xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, xác định các ngành, lĩnh vực phù hợp, bám sát nhu cầu thực tế và lợi thế so sánh của khu kinh tế.

14. Các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh

a) Đảm bảo thực hiện tốt các chiến lược, chỉ đạo chung về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của ngành; nghiên cứu áp dụng, vận dụng phù hợp tại địa phương.

b) Phối hợp chặt chẽ, tích cực với các cơ quan, các cấp hành chính tỉnh giải quyết hiệu quả các thủ tục hành chính liên thông có liên quan nhằm tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính.

c) Công an tỉnh có trách nhiệm chủ trì triển khai, vận hành, khai thác và cập nhật có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân. Chủ trì quản lý xác thực và định danh điện tử qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo chỉ đạo của Bộ Công an; tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp trong thực hiện các quyền, nghĩa vụ liên quan.

15. Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa

Tiếp tục xây dựng, đổi mới nội dung chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tuyên truyền có hiệu quả các quy định, chỉ đạo, đề án, dự án,

nhiệm vụ, kết quả cải cách hành chính; tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về cải cách hành chính của các sở, ngành, địa phương chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Tập trung tuyên truyền về những nỗ lực, giải pháp trong công tác cải cách hành chính góp phần tích cực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và xây dựng giải pháp khôi phục, phát triển kinh tế.

16. Đề nghị các cấp ủy Đảng, các cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh

Tiếp tục phối hợp, hỗ trợ chính quyền các cấp trong việc tổ chức thực hiện Chương trình; chủ động quán triệt, tuyên truyền về cải cách hành chính, góp phần tích cực hoàn thành nhiệm vụ chính trị chung của tỉnh. Bảo đảm sự giám sát chặt chẽ, toàn diện, sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội và người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với quá trình cải cách hành chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị các cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức quán triệt, thực hiện có chất lượng, hiệu quả toàn bộ nội dung Chương trình này./.

PHỤ LỤC
MỘT SỐ NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2021-2025
VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số 4831/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Cơ quan chủ trì tham mưu triển khai	Cơ quan thực hiện, phối hợp	Thời gian
1	Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật	Đề án/kế hoạch/quyết định/văn bản chỉ đạo	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo quy định của Trung ương
2	Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các quy định, chính sách hiện hành trên các lĩnh vực trọng tâm để chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách phù hợp với bối cảnh kinh tế trong nước và quốc tế. Trên cơ sở đó, ban hành theo thẩm quyền các chính sách mới, chính sách đặc thù; sửa đổi, bổ sung những quy định, chính sách chưa phù hợp, chồng chéo, mâu thuẫn để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	Báo cáo, quy chế, quy định của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, địa phương đề xuất việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định, chính sách theo chức năng	Năm 2021 và các năm tiếp theo
3	Tập trung vốn đầu tư công vào các ngành, lĩnh vực thế mạnh của tỉnh; các công trình, dự án trọng điểm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Giai đoạn 2021-2030

4	Xây dựng, triển khai các giải pháp thu hút đầu tư đẩy mạnh phát triển 03 vùng động lực của tỉnh, ưu tiên các dự án có công nghệ cao, giá trị tăng cao, có mô hình quản trị hiện đại, có chuỗi cung ứng toàn cầu, có tác động lan tỏa và kết nối chặt chẽ với khu vực kinh tế trong nước, trong tỉnh	Chương trình xúc tiến đầu tư và Danh mục dự án kêu gọi vốn đầu tư ngoài ngân sách giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2021-2030
5	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp luật để tháo gỡ rào cản về thể chế, cơ chế, tạo thuận lợi tốt nhất cho việc triển khai một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động	Các nghị quyết/quyết định; văn bản chỉ đạo	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành, địa phương	Năm 2021 và các năm tiếp theo
6	Triển khai Chương trình phát triển nhân lực tỉnh giai đoạn 2021-2025 (theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của HĐND tỉnh, Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của UBND tỉnh)	Kế hoạch triển khai hàng năm, báo cáo	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan (theo phân công nhiệm vụ)	Năm 2021 và các năm tiếp theo
7	Triển khai Chương trình hành động nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, giai đoạn 2026-2030	Chương trình, kế hoạch được UBND tỉnh ban hành	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; VCCI Khánh Hòa	Năm 2021 và các năm tiếp theo
8	Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án cơ chế chính sách đặc thù phát triển Khu kinh tế Vân Phong và triển khai thực hiện	Đề án/quy hoạch/kế hoạch	Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	Các sở, ngành, địa phương	Năm 2021 và các năm tiếp theo

9	Triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 5283/KH-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Kế hoạch, báo cáo, văn bản chỉ đạo	Văn phòng UBND tỉnh	- Các Sở: Thông tin và Truyền thông; Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư (theo nội dung); - Sở, ban ngành liên quan; UBND cấp huyện.	2021-2025
10	Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 13721/KH-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	Văn phòng UBND tỉnh	- Các Sở: Thông tin và Truyền thông; Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư (theo nội dung); - Sở, ban ngành liên quan; UBND cấp huyện.	2021-2025
11	Xây dựng, triển khai Đề án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền, tiêu cực, phiền hà cho Nhân dân	Đề án, kế hoạch, báo cáo, văn bản chỉ đạo	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Năm 2022 và các năm tiếp theo
12	Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thuế, bảo hiểm xã hội với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ các cơ quan có thẩm quyền xác thực, định danh và giải quyết thủ tục hành chính	Đề án, kế hoạch, báo cáo, văn bản chỉ đạo	Sở Thông tin và Truyền thông	Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2021 và các năm tiếp theo

13	Triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các thủ tục hành chính về hộ tịch, cư trú, quản lý xuất nhập cảnh, bảo hiểm xã hội, thuế	Đề án, kế hoạch, báo cáo, văn bản chỉ đạo	Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Thuế tỉnh (theo phân công)	Các sở, ngành, địa phương	Năm 2022 và các năm tiếp theo
14	Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bên trong của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc bảo đảm các tiêu chí về thành lập tổ chức theo quy định của Chính phủ	Đề án, kế hoạch, báo cáo, văn bản chỉ đạo	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Theo tiến độ Trung ương
15	Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập, trọng tâm là các lĩnh vực: Y tế; giáo dục và đào tạo; lao động, thương binh và xã hội; khoa học và công nghệ; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin và truyền thông và sự nghiệp khác	Đề án, kế hoạch, quyết định	Các sở, ngành, địa phương	Sở Nội vụ phối hợp cho ý kiến	Theo tiến độ Trung ương
16	Nghiên cứu thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm theo quy định pháp luật; kịp thời sơ kết, tổng kết và mở rộng dần những mô hình phù hợp, hiệu quả	Đề án, kế hoạch, quyết định, báo cáo tổng hợp các đề xuất nhiệm vụ phân cấp, ủy quyền	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Theo quy định của Trung ương
17	Xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, thôn, tổ dân phố giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030	Đề án, kế hoạch, báo cáo	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	2021-2030

18	Phê duyệt, triển khai Đề án đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh	Đề án, kế hoạch, văn bản chỉ đạo	Sở Tài chính	- Các cơ quan quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập chủ trì thực hiện chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng phương án hoàn thiện cơ chế, chính sách tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập; - Sở Tài chính thẩm định phương án.	2021-2025
19	Triển khai Đề án tái cơ cấu của các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo, văn bản chỉ đạo triển khai	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính, các sở ngành liên quan	2021-2025
20	Xây dựng, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025; triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025	Các quy định, chương trình, kế hoạch, chính sách, văn bản hướng dẫn, triển khai của tỉnh được ban hành	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	2021-2030
21	Triển khai mô hình đô thị thông minh tại các địa phương: Thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh, thị xã Ninh Hòa và huyện Cam Lâm	- Kế hoạch, đề án triển khai mô hình đô thị thông minh tại các địa phương; - Các dịch vụ đô thị thông minh được triển khai tại các địa phương.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	

22	Tổ chức triển khai Đề án thí điểm xây dựng khu dân cư điện tử (theo Quyết định số 3548/QĐ-UBND ngày 30/12/2020)	Hình thành các khu dân cư điện tử tại các địa bàn được chọn thí điểm	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành liên quan, địa phương liên quan được chọn thí điểm	Thực hiện theo lộ trình được phê duyệt
23	Xây dựng Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa	Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa được xây dựng và triển khai hiệu quả một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh, gắn liền phát triển dịch vụ đô thị thông minh với hệ thống chính quyền điện tử	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng Trung tâm Điều hành thông minh và các phân hệ thành phần; - Sở Giao thông vận tải chủ trì triển khai xây dựng Trung tâm Điều hành giao thông thông minh và tích hợp vào Trung tâm Điều hành thông minh của tỉnh; - Sở Du lịch chủ trì triển khai Trung tâm Điều hành thông tin, hỗ trợ khách du lịch và tích hợp vào Trung tâm Điều hành thông minh của tỉnh. 	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2021-2025

24	Triển khai hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh được triển khai sử dụng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2021-2025
25	Đầu tư, nâng cấp, mở rộng hệ thống hội nghị trực tuyến tỉnh Khánh Hòa đến cấp xã	Hệ thống hội nghị trực tuyến của tỉnh được đầu tư mở rộng đến các sở, ban, ngành và UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2021-2025
26	Xây dựng nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh Khánh Hòa (LGSP)	Triển khai nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh Khánh Hòa làm thành phần cốt lõi, trọng tâm trong xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương liên quan	2021-2025
27	Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn); thực hiện chia sẻ, tích hợp dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan nhà nước, hình thành các cơ sở dữ liệu dự báo, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo	<ul style="list-style-type: none"> - Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh được xây dựng gồm hệ thống các nền tảng, danh mục dữ liệu, CSDL, hạ tầng kỹ thuật,... dùng chung của tỉnh; - Duy trì cập nhật bổ sung kho dữ liệu dùng chung. 	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn 2022-2023: Xây dựng kho dữ liệu; - Giai đoạn 2024-2030: Duy trì, cập nhật bổ sung dữ liệu.

28	Xây dựng, tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, truy cập, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số; phát triển các hệ thống cung cấp chia sẻ dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ sở dữ liệu mở được xây dựng, công bố; - Kết nối, tích hợp dữ liệu mở vào kho dữ liệu dùng chung và chia sẻ, cung cấp cho người dân, doanh nghiệp. 	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì kết nối, tích hợp, cung cấp dữ liệu mở	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2022-2030
29	Hoàn thiện, cập nhật chức năng Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh đáp ứng yêu cầu sử dụng và kết nối, tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia	Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh được nâng cấp, hoàn thiện đáp ứng yêu cầu sử dụng và kết nối, tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2022-2030
30	Xây dựng, triển khai Đề án kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực cán bộ, công chức chuyên trách cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh giai đoạn 2021-2030 (sửa đổi, bổ sung Đề án được ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 05/3/2013 của UBND tỉnh)	Đề án; quyết định phê duyệt; văn bản chỉ đạo triển khai; kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ
31	Xây dựng, triển khai Đề án thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện điểm số và nâng cao vị trí xếp hạng các chỉ số đánh giá đối với tỉnh: Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số	Đề án, quyết định, kế hoạch, văn bản chỉ đạo/triển khai	- Sở Nội vụ: Chủ trì phụ trách, theo dõi Chỉ số PAR Index và Chỉ số PAPI; chủ trì tổng hợp, xây dựng Đề	Các sở, ngành, đơn vị liên quan (theo phân công chủ trì, theo dõi chỉ số thành phần)	Năm 2022 và các năm tiếp theo

	chuyển đổi số (DTI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index) trong giai đoạn 2021- 2025		án tổng thể (gồm 05 chỉ số); - Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chỉ số PCI; - Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ số DTI, ICT Index.		
32	Tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh; đề xuất xây dựng, ban hành Chương trình hành động của Tỉnh ủy triển khai Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ	Kế hoạch, báo cáo, văn bản chỉ đạo	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành, đơn vị, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2022 và các năm tiếp theo